

Số: *12* /QĐ-STP

Hà Tĩnh, ngày *13* tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
năm 2026 của Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3922/QĐ-STP ngày 28/12/2025 của Sở Tư pháp về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tư pháp (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Toàn thể công chức, người lao động;
- Công TTĐT (để công khai);
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn



PHỤ LỤC

ĐƯỚI TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 CỦA SỞ TƯ PHÁP(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-STP ngày 13 /01/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó				
			Văn phòng Sở	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Tĩnh	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	Phòng Công chứng số 1	Phòng Công chứng số 2
A	Nguồn thu phí, lệ phí	4,300				2,300	2,000
B	Nguồn ngân sách nhà nước	26,847	20,897	5,570	380		
I	Tổng số	26,847	20,897	5,570	380		
	Bố trí chi cho các lĩnh vực:						
1	Quản lý hành chính	24,799	20,865				
	Kinh phí thực hiện tự chủ	7,523	6,608				
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	17,276	14,257				
2	Sự nghiệp	5,950		5,570	380		
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	3,092		2,790	302		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2,858		2,780	78		
3	Sự nghiệp đào tạo	32	32				
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	32	32				